

Bản án số: 13/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 02 - 02 - 2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Năng Quân

Các hội thẩm nhân dân gồm có:

1. Ông Nguyễn Khắc Vũ

2. Ông Trần Hữu Linh

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk tham gia phiên tòa:
Ông Trịnh Văn Hai - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 218/2025/TLST-HNGĐ, ngày 17 tháng 12 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2025/QĐXX-ST, ngày 15 tháng 01 năm 2025, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 1997; số CCCD 048197007210; trú tại: Buôn H, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Hoàng Công Ph, sinh năm 1997; số CCCD 066097010056; trú tại: Buôn H, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim N trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Hoàng Công Ph sống chung với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Nay là phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng vào ngày

18/4/2018. Quá trình chung sống hai người hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, cãi vã nhau, do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, mâu thuẫn đã được hai gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, hiện nay hai người đã sống ly thân với nhau, hiện tại chị N không còn tình cảm với anh Ph nữa nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn anh Ph.

Về con chung: Chị N và anh Ph có 03 người con gồm: Cháu Hoàng Nguyễn Như Q, sinh ngày 07/3/2015, cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 10/6/2018 và cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 16/12/2020. Nay ly hôn chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 người con chung đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N.

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Hoàng Công Ph.

Về con chung: Giao cháu Hoàng Nguyễn Như Q, sinh ngày 07/3/2015, cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 10/6/2018 và cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 16/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Kim N chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Ngoài ra, chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”, bị đơn có nơi cư trú tại Buôn H, xã Ea H, tỉnh Đắk Lắk, nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Đắk Lắk thụ lý và giải quyết là đúng quy định tại

khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Hoàng Công Ph chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Nay là phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng vào ngày 18/4/2018, quyền số: 39/2018. Vì vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh Ph là hợp pháp.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị N và anh Ph có xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau đã được hai gia đình hòa giải nhưng không có kết quả, trong cuộc sống hai người không có tiếng nói chung, hiện tại đã sống ly thân với nhau từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay, từ khi sống ly thân cho đến nay hai người không còn yêu thương, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống, điều đó chứng tỏ hai người không còn mong muốn tìm giải pháp để hàn gắn tình trạng mâu thuẫn của vợ chồng. Tại khoản 1 Điều 19 Luật hôn nhân và gia đình quy định: *“Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”*. Mặt khác, hiện nay chị N không còn tình cảm với anh Ph nếu tiếp tục duy trì cuộc sống hôn nhân giữa hai bên sẽ không mang lại hạnh phúc mà còn làm tổn thương đến danh dự, nhân phẩm của nhau. Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị N và anh Ph đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cần chấp nhận yêu cầu của chị N. Cho chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Hoàng Công Ph.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Kim N và anh Hoàng Công Ph chung có 03 người con chung gồm: Cháu Hoàng Nguyễn Như Q, sinh ngày 07/3/2015, cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 10/6/2018 và cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 16/12/2020. Nay chị N có nguyện vọng được nuôi dưỡng 03 người con chung cho đến khi trưởng thành, Hội đồng xét xử xét thấy:

Từ khi chị N và anh Ph sống ly thân cho đến nay các con chung do một mình chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, đồng thời anh Ph không thăm hỏi, hỗ trợ gì về vật chất cho chị N nuôi dưỡng con chung nhưng chị N vẫn chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung phát triển tốt về mọi mặt trong cuộc sống. Vì vậy, để bảo đảm sự ổn định về tâm lý, hạn chế sự xáo trộn trong môi trường sống, đồng thời để các cháu được phát triển toàn diện về mọi mặt, do đó cần giao 03 người con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đó cũng là nguyện vọng của cháu Q và cháu Kh.

[2.3]. Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[2.4]. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, nên được chấp nhận.

[3]. Về án phí: Nguyễn đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim N về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” với anh Hoàng Công Ph.

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim N được ly hôn với anh Hoàng Công Ph.

Về nuôi con chung: Giao cháu Hoàng Nguyễn Như Q, sinh ngày 07/3/2015, cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 10/6/2018 và cháu Hoàng Anh Kh, sinh ngày 16/12/2020 cho chị Nguyễn Thị Kim N trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con chung anh Hoàng Công Ph có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Kim N không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

2. Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chị Nguyễn Thị Kim N phải chịu số tiền 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tiền số: 0005218, ngày 04/12/2025 tại Phòng THADS khu vực 9 - Đắk Lắk.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải chịu thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự ;
- Viện KSND khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Phòng THADS khu vực 9 - Đắk Lắk;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- UBND phường Hải Vân, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Năng Quân